

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình;

Ông Đặng Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, cơ sở 2 (cũ là Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2025/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thảo V, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Tổ C, khu phố G, xã T (C là thị trấn V, huyện V), tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Nhật V1, sinh năm 2003;

Địa chỉ thường trú: Ấp C, xã P (C là huyện V), tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp L, xã P (C là huyện V), tỉnh Đồng Nai.

(Chị V - có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V1 - vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn, các bản tự khai nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thảo V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Nhật V1 tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn và đã tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng cuối năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp và không còn yêu thương nhau. Chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Nhật V1.

Về con chung: Chị V xác định, chị và anh V1 có 01 con chung tên Trần Phương Ý, sinh ngày 28/9/2022. Ly hôn, chị V có nguyện vọng giao cháu Ý cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

Quá trình giải quyết, chị V thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, cụ thể: Tạm thời chị V không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Nhật V1:

Đã được Tòa án triệu tập để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày tại Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị V được ly hôn với anh V1; Về con chung: Giao cháu Ý cho chị V trực tiếp chăm sóc, tạm thời, anh V1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này, tách ra giải quyết sau nếu đương sự có yêu cầu; Về án phí: chị V phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo kết quả xác minh ngày 24/4/2025 của Công an xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì anh Trần Nhật V1 đang sinh sống tại: ấp L, xã P, huyện V (N là xã P), tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên tòa nhưng chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Thảo V và anh Trần Nhật V1 kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy nhận kết hôn số 105 ngày 10/10/2023. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, hôn nhân giữa chị V, anh V1 là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị V, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp và không còn yêu thương nhau. Chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V1.

Theo kết quả xác minh ngày 29/4/2025 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì địa phương không có thông tin về mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị V và anh V1 do các đương sự không trình báo hay yêu cầu địa phương hòa giải. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập làm việc, tiến hành hòa giải theo quy định nhưng anh V1 vắng mặt, không có lời trình bày, chị V đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó, có cơ sở chứng minh chị V đã cương quyết ly hôn, anh V1 bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm, hàn gắn gia đình.

Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V, anh V1 là có thật. Hôn nhân giữa chị V với anh V1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị V được ly hôn anh V1.

[2.2]. Về con chung:

Chị V xác định, chị và anh V1 có 01 con chung tên Trần Phương Ý, sinh ngày 28/9/2022. Ly hôn, chị V có nguyện vọng giao cháu Ý cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng. Quá trình giải quyết, chị V thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, cụ thể: Tạm thời chị V không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V1 không có mặt tại Tòa án khi Tòa triệu tập, cũng không có lời khai trình bày ý kiến về con chung.

Xét thấy, cháu Ý dưới 36 tháng tuổi, đang ở cùng và được chị V nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị V có việc làm, hàng tháng có thu nhập. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cũng như phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử, giao con chung là Trần Phương Ý, sinh ngày 28/9/2022 cho chị V

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm thời, anh V1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị V xác định, chị và anh V1 không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời khai nên không đủ cơ sở xác định đối với tài sản chung, nợ chung. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này và tách ra giải quyết bằng vụ việc khác khi đương sự có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thảo V.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Thảo V được ly hôn với anh Trần Nhật V1.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phương Ý, sinh ngày 28/9/2022 cho chị Đỗ Thị Thảo V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tạm thời, anh Trần Nhật V1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Tách ra giải quyết bằng một vụ việc khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thảo V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0025250 ngày 26/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công

